

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CTCP Viglacera Thăng Long

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Viglacera Thang Long Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500224026
- Vốn điều lệ: 69.898.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 69.898.000.000
- Địa chỉ: Phường Phúc Thắng – Thị xã Phúc Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 043.5811.900
- Số fax: 043.5811.349
- Website: viglacerathanglong.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TLT

Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long là Nhà máy gạch men Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 1379/QĐ-BXD ngày 22/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Viglacera. Công ty có chức năng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gạch men và trang trí hoàn thiện nội thất các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Ngày 16/07/2003 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 960/QĐ-BXD sáp nhập Công ty Gạch Granit Tiên Sơn vào Công ty Gạch men Thăng Long và đổi tên thành Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.

- Ngày 31/12/2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quyết định số 1778/QĐ-BXD về việc chuyển Nhà máy Gạch men Thăng Long thuộc Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera thành Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera.

- Trong những ngày đầu mới thành lập, Công ty chỉ có 01 dây chuyền sản xuất gạch men ốp tường theo công nghệ nung 2 lần với công suất thiết kế 3 triệu m²/năm theo tiêu chuẩn Châu Âu EN159-1984. Ngay sau khi đi vào hoạt động, Công ty đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Đến tháng 8/2002, Công ty đã vinh dự được nhận chứng chỉ ISO do QUACERT và BVQI cấp.

- Tháng 11/2002, Công ty đã thực hiện thành công đề án kết nối dây chuyền nâng tổng sản lượng của Công ty lên 4 triệu m²/năm. Đây là thực sự là một thành công rất lớn được bạn bè đồng nghiệp và các chuyên gia nước ngoài khâm phục và đánh giá cao. Sau thành công này Công ty đã quyết định đầu tư thêm 01 dây chuyền với công suất thiết kế 1,5 triệu m²/năm và nâng công suất sản xuất của Công ty từ 4 triệu lên 5,5 triệu m²/năm.

- Để nâng cao giá trị và đa dạng hoá sản phẩm, Công ty đã quyết định đầu tư thêm dây chuyền công nghệ nung 3 lần chuyên sản xuất gạch viên trang trí cao cấp với công suất thiết kế là 200.000 m²/năm. Đây là một bước đi đột phá trong công nghệ sản xuất gạch men vì sản phẩm 3 lần nung đòi hỏi phải có sự khéo léo và tinh vi rất cao của công nghệ mà vào thời điểm đó chưa có nhà sản xuất nào trong nước làm được.

- Tháng 04 năm 2004, được sự đầu tư của Quỹ hỗ trợ Phát triển Vĩnh Phúc, sau 03 tháng chuyển thành công ty cổ phần, Công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm dây chuyền số 04 với công suất là 3 triệu m²/năm, nâng tổng công suất của Công ty lên 8,5 triệu m²/năm.

- Tháng 4 năm 2007, Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera đổi tên thành Công ty cổ phần Gạch men Viglacera Thăng Long.

- Tháng 3 năm 2010, CTCP Gạch men Viglacera Thăng Long đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

Các sự kiện khác.

- Ngày 17/11/2006, chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TLT.

- Ngày 31/01/2013, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyết định số 34/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu CTCP Viglacera Thăng Long tại thị trường niêm yết để chuyển sang đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom. Ngày chính thức hủy niêm yết là 28/02/2013.

- Ngày 03/06/2013 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 236/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Viglacera Thăng Long. Và ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM là ngày 19/06/2013.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

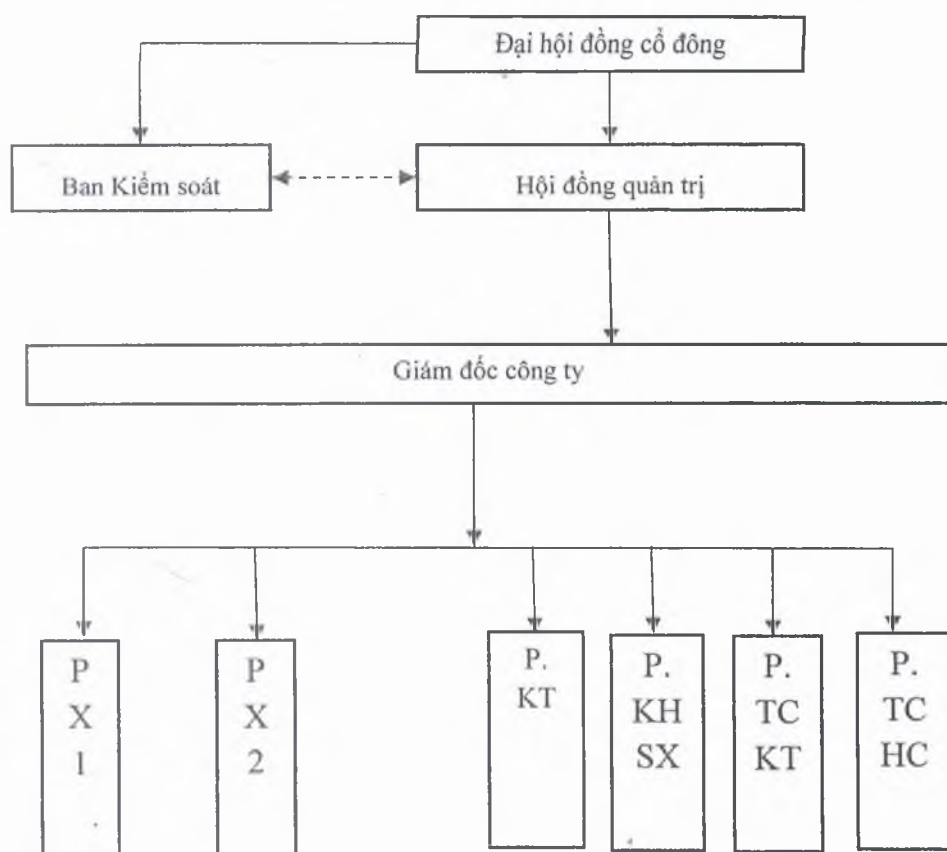
2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và mua bán các sản phẩm gạch Ceramic và các loại vật liệu xây dựng khác;
- Đầu tư hạ tầng, xây lắp, trang trí nội thất các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng;
- Tư vấn, thiết kế, chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và tiêu dùng;
- Khai thác và chế biến nguyên, nhiên, vật liệu sản xuất vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô;
- Mua, bán đại lý xăng dầu, gas;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Quản lý và kinh doanh bất động sản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh theo quy định hiện hành của Nhà nước;

2.2. Địa bàn kinh doanh: Trên phạm vi cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Ghi chú:

P.TCHC: Phòng Tổ chức Hành chính

P.TCKT: Phòng Tài chính Kế toán

P.KHSX: Phòng Kế hoạch Sản xuất

P.KT: Phòng Kỹ Thuật

PX1: Phân xưởng sản xuất 1

PX2: Phân xưởng sản xuất 2

→ : Quan hệ quản lý trực tiếp

↔ : Quan hệ quản lý giám sát

4. Định hướng phát triển

Với mục tiêu “ Sản xuất các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và sản xuất các sản phẩm để xuất khẩu” đồng thời xác định “ Chất lượng sản phẩm là giá trị cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty”, Công ty đã lựa chọn và xây dựng một chiến lược kinh doanh, nhằm phù hợp với tình hình hiện tại và có tính khả thi cao như chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm có kích thước lớn và có giá trị kinh tế cao; Khai thác

tối đa năng lực máy móc thiết bị hiện có, tập trung đầu tư chiều sâu, cải tiến công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục duy trì và xây dựng hệ thống các bạn hàng truyền thống, có tiềm lực tài chính, có uy tín kinh doanh trên thị trường, trên nguyên tắc là đối tác chiến lược, hợp tác ổn định, lâu dài và cùng phát triển; Xây dựng chuỗi các Showroom trưng bày sản phẩm tại các tỉnh thành, nhằm giúp cho người tiêu dùng nhận biết và lựa chọn sản phẩm tốt nhất; Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp vật tư nguyên nhiên liệu, nhằm ổn định chất lượng đầu vào, giúp cho quá trình sản xuất ổn định hơn; Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp toàn diện, bao gồm: Quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính và quản trị nguồn nhân lực, nhằm xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu của từng quá trình từ đó xây dựng những giải pháp thực thi có hiệu quả; Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhằm nâng cao năng lực cán bộ, có trình độ...

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Đối với nhóm sản phẩm gạch men, giai đoạn vừa qua nhiều nhà máy sản xuất gạch men được đầu tư tràn lan tại các địa phương dẫn đến sự mất cân đối về cung – cầu khiến bản thân các doanh nghiệp trong nước cạnh tranh lẫn nhau khốc liệt. Việc Việt Nam cam kết tham gia đầy đủ vào Chương trình Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPTs) của AFTA cũng sẽ mang đến những cơ hội cho việc xuất khẩu các sản phẩm gạch men của Công ty ra nước ngoài, tuy nhiên đây sẽ là thách thức đối với doanh nghiệp khi phải đối mặt với các sản phẩm gạch men của nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam.

5.2. Rủi ro về ngành nghề

Trong tiến trình gia nhập AFTA và WTO chính phủ Việt Nam sẽ chịu áp lực buộc phải gỡ bỏ hàng rào bảo hộ (thuế quan và phi thuế quan) đối với phần lớn các ngành hiện đang nhận được sự bảo hộ của nhà nước. Vì vậy, khả năng hàng ngoại nhập nhất là hàng Trung Quốc sẽ nhanh chóng tràn vào thị trường trong nước. Điều này sẽ dẫn tới một sự cạnh tranh quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới đối với các sản phẩm gạch men của Công ty.

5.3. Rủi ro về tài chính

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty cũng chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai

của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác

với đồng Việt Nam.

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng

5.4. Rủi ro về kỹ thuật

Ngoài những ưu thế riêng về kinh nghiệm trong quá trình sản xuất, công ty đã xây dựng được quy trình sản xuất khoa học, giảm thiểu chi phí vật tư đầu vào. Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề, có kinh nghiệm sản xuất thực tế đảm bảo phát huy tối đa công suất của thiết bị, thực hiện thành công các kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đề ra. Hiện nay, các đơn vị trong cùng ngành đã đầu tư các trang thiết bị sản xuất tiên tiến, công suất lớn, nhằm tiết giảm nhiều chi phí trong sản xuất đặc biệt là chi phí nhân công. Đây là vấn đề mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi cạnh tranh về giá khi đưa sản phẩm ra chào bán trên thị trường.

5.5. Rủi ro quản lý

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty rất nhiều những cơ hội cũng như thách thức. Những biến động về giá vật tư đầu vào; Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng; ... đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

5.6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty còn có thể gặp phải các rủi ro khác như thiếu hụt lao động có trình độ chuyên môn hoặc có tay nghề cao phục vụ cho các dự án đầu tư

phát triển, cho nhu cầu hợp tác quốc tế. Các rủi ro về pháp lý như thay đổi các văn bản chế độ chính sách đầu tư có liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	So sánh 2016/2015 (%)
Doanh thu thuần	444.252.051.786	470.421.970.279	105,89
Giá vốn hàng bán	361.227.518.602	388.354.062.205	107,51
Doanh thu tài chính	146.557.283	132.604.776	90,48
Chi phí tài chính	14.299.175.256	9.756.689.279	68,23
Chi phí bán hàng	7.207.871.855	8.585.057.105	119,1
Chi phí quản lý DN	23.054.200.478	25.322.642.707	109,83
Lợi nhuận thuần từ KD	38.609.842.878	38.536.123.759	99,81
Thu nhập khác	406.923.347	3.666.129.773	900,93
Chi phí khác	4.234.923.092	2.901.570.891	68,51
Lợi nhuận trước thuế	34.781.843.133	39.300.682.641	112,99
Lợi nhuận sau thuế	34.781.843.133	33.241.017.065	95,57

Nhìn vào bảng so sánh trên chúng ta có thể thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 tốt hơn so với năm 2015. Doanh thu thuần đạt 105,89%, lợi nhuận đạt 112,99% là do thay đổi cơ cấu sản phẩm.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Giám đốc: Đoàn Hải Mậu

Kế toán trưởng: Nguyễn Xuân Đồng

2.2. Lý lịch của Ban điều hành

Ông: Đoàn Hải Mậu

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1978
- Quê quán: Phường Ninh Xá- TP. Bắc Ninh- tỉnh Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ngõ Chùa, Đường Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại liên lạc: 0912447525
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

- + Từ 7/2001 đến 2/2002: Nhân viên Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy gạch Granite Tiên Sơn
- + Từ 3/2002 đến 7/2003: Đốc công PXSX CT gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.
- + Từ 8/2003 đến 5/2006 : Phó quản đốc PXSX
- + Từ 1/2007 đến 2/2010 : Quản đốc PXSX
- + Từ 3/2010 đến 7/2012 : Giám đốc nhà máy Viglacera Tiên Sơn
- + Từ 8/2012 đến 7/2013 : PGĐ CTCP Viglacera Tiên sơn kiêm GD nhà máy Viglacera Thái Bình

+ Từ 8/2013 đến nay : Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long.

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 0 cổ phần

Ông: Nguyễn Xuân Đồng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1975
- Quê quán: Hoàng Trạch, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 64B, Ngõ 61, Phùng Chí Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0983.640.776
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 10/1996 đến 11/2000 : Nhân viên kế toán CTCP Viglacera Đông Anh
 - + Từ 12/2000 đến 8/2007 : Kế toán trưởng CTCP Viglacera Đông Anh
 - + Từ 9/2007 đến 8/2012 : Kế toán trưởng CTCP Viglacera Hà Nội
 - + Từ 9/2012 đến nay : Kế toán trưởng CTCP Viglacera Thăng Long.
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng, thư ký HĐQT.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 0 cổ phần

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tính đến thời điểm 31/12/2016 toàn lao động của công ty có 365 người được thể hiện theo cơ cấu trong bảng sau:

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Thạc sỹ, tiến sỹ	04	1,1
2. Đại học, cao đẳng	82	22,47
3. Trung cấp, công nhân kỹ thuật	154	42,19

4. Lao động phổ thông	125	34,24
TỔNG CỘNG	365	100

- Các chính sách với người lao động:

Chính sách đào tạo

- Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, và đào tạo lại, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn, sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc. Ngoài ra trong quá trình làm việc căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty sẽ có chế độ đào tạo thích hợp.

Chính sách tiền lương

- Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực làm việc cống hiến cho công ty.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật Lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV trong Công ty tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Ban lãnh đạo và Công đoàn Công ty thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV khi có việc hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn “lá lành đùm lá rách”, thực hiện trách nhiệm của Công ty với toàn thể xã hội, tham gia chương trình đóng góp xây dựng xây dựng biển đảo...

Chính sách cổ tức

- Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông của Công ty được quy định như sau:

+ Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi.

+ Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016 Công ty đầu tư 01 máy nghiền xương 60 tấn cho PXSX2 tổng trị giá 4.222 triệu đồng.

Ngoài ra Công ty đã tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng Tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty liên kết: Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát Viglacera.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	217.454.348.424	234.301.525.272	107,74
Doanh thu thuần	444.252.051.786	470.421.970.279	105,89
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.609.842.878	38.536.123.759	99,8
Lợi nhuận khác	-3.827.999.745	764.558.882	-
Lợi nhuận trước thuế	34.781.843.133	39.300.682.641	112,99
Lợi nhuận sau thuế	34.781.843.133	33.241.017.065	95,57
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.486 lần	0.649 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.08 lần	0.101 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.96 lần	0.83 lần	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-	4.73 lần	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	7.26 lần	2.52 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.04 lần	2 lần	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8%	7%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	81%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	16%	14%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu: 6.989.800 cổ phiếu thường, cổ phiếu quỹ: không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.989.800 cổ phiếu phổ thông

- Số lượng cổ phiếu quỹ: không

- Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không

b. Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/02/2017

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
01	Tổng công ty Viglacera	0100108173	Tầng 16, 17 Tòa nhà Viglacera, Số 01 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	3.570.000	51.07%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 15/02/2017 do VSD cung cấp)

Cơ cấu cổ đông của công ty tại thời điểm 15/02/2017

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước			
Cá nhân	758	3.378.682	48.18
Tổ chức	18	3.571.957	51.33
II. Cổ đông nước ngoài			
Cá nhân	9	34.500	0.49
Tổ chức	0	0	0
Tổng	785	6.985.139	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 15/02/2017 do VSD cung cấp)

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không
- e. Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường của Công ty

6.1. Tiêu thụ nguyên vật liệu

- Than: 26.332.968 kg
- Mầu: 41.842 kg
- Men: 6.305.257 kg
- Xương: 125.996.728 kg

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- Điện: 19.605.497 kwh
- Dầu diezen: 151.973 lít

6.3. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
- Lượng nước sử dụng: 26.067 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số người lao động: 365 người
- Mức lương trung bình: 9.8 triệu đồng/người/tháng
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - + Ký kết thỏa ước lao động tập thể
 - + Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN
 - + Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động
 - + Tổ chức đi thăm quan, nghỉ mát hàng năm
 - + Tổ chức phong trào thể thao, văn nghệ
 - + Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLĐ và PCCN
 - + Chế độ bồi dưỡng độc hại
 - + Thăm hỏi ốm đau...
- Hoạt động đào tạo người lao động: 100% cán bộ CNV mới tuyển dụng đều được học nội quy và quy trình công nghệ của Công ty nhằm bước đầu làm quen với công việc và hiểu thêm về các giá trị cốt lõi của Công ty. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo về cải tiến kỹ thuật công nghệ, về kỹ năng quản lý cho cán bộ CNV từ đó năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc được nâng cao. Giúp cho người lao động cập nhật các kiến thức, kỹ năng mới, áp dụng thành công các thay đổi về kỹ thuật công nghệ.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục: Công ty tiếp tục duy trì và phát huy mảng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- + Hỗ trợ xây nhà văn hóa tại địa phương
- + Hỗ trợ các chương trình hàng năm như tết trung thu, tết nguyên đán
- + Công đức vào chùa bằng hiện vật tại địa phương.
- + Hỗ trợ các trường học tại địa phương nhân dịp đầu năm học mới.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2015	KH năm 2016	TH năm 2016	So sánh	
						TH/KH	TH16/15
I	Sản lượng sản xuất	m ²	5.784.563	6.008.000	6.390.715	106,35	110,47
1	Gạch ốp	m ²	4.542.279	5.176.600	5.363.889	103,61	118,07
2	Gạch lát	m ²	801.287	454.400	297.679	65,51	37,15
3	Ngói	m ²	440.997	377.000	729.147	193,4	165,34
II	Chất lượng SP	%	91,81	93	94	101	102,3
III	Tỷ lệ hao hụt	%	3,26	4	4	100	122,6

- Sản lượng sản xuất năm 2016: 6.390.715 m² tăng 382.715 m² bằng 106,35% kế hoạch và tăng 606.152 m² bằng 110,47% thực hiện năm 2015.

- Chất lượng sản phẩm năm 2016 tăng 1% đạt 101% so với kế hoạch và tăng 2,3% bằng 102,3% thực hiện năm 2015.

1.2 Về tiêu thụ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2015	KH năm 2016	TH năm 2016	So sánh (%)	
						TH/KH	TH16/15
1	Sản lượng tiêu thụ	m ²	5.752.524	6.010.376	6.360.434	105,82	110,57
2	Doanh thu tiêu thụ TP	tr.đ	450.749	475.314	478.262	100,6	106,1
3	Giá bán bình quân	đ/m ²	78.357	79.082	75.193	95,08	95,96
4	Tồn kho thành phẩm	m ²	410.619	354.469	421.472	118,9	102,64

- Sản lượng tiêu thụ năm 2016 là 6.360.434 m² tăng 349.967 m² đạt 105,82% kế hoạch và tăng 607.910 m² bằng 110,57% sản lượng tiêu thụ năm 2015. Doanh thu tiêu thụ thành phẩm đạt 478.262 triệu đồng tăng 2.948 triệu đồng bằng 100,6% kế hoạch và tăng 27.783 triệu đồng bằng 106,1% doanh thu tiêu thụ năm 2015.

- Giá bán bình quân thực hiện năm 2016 là 75.193 đ/m² giảm 3.889 đồng/ m² bằng 95,08% kế hoạch và giảm 3.164 đồng/ m² bằng 95,96% giá bán bình quân năm 2015.

- Tồn kho thành phẩm năm 2016 là 421.472 m² tăng 67.003 m² bằng 118,9% kế hoạch năm và tăng 10.853 m² bằng 102,64% tồn kho thành phẩm năm 2015.

1.3. Công tác khoa học công nghệ

Năm 2016 là năm Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long tập trung vào các mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng sản phẩm để đạt tiêu chuẩn cơ sở Tổng công ty Viglacera;
- Giảm giá thành sản phẩm để tăng sức cạnh tranh;
- Cơ giới hóa, cải tiến thiết bị để giảm tiêu hao sức lao động

Do vậy các hoạt động nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật đều nhằm mục đích nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và hợp lý hóa dây chuyền công nghệ.

1.3.1 Về công nghệ

- Tăng cường kiểm soát quy trình công nghệ, từ đó rà soát và hoàn thiện quy trình công nghệ nhằm ổn định trong sản xuất.

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình quản trị công nghệ.

1.3.2 Về cải tiến thiết bị:

- Phương án chống gãy con lăn cho lò nung men Dây chuyền 1 tại PXSX1: Giảm thiệt hại cho sự cố gãy con lăn.

- Phương án lắp máy đóng hộp bán tự động: Nhằm giảm chi phí nhân công, giảm sức lao động cho công nhân đóng hộp.

1.4. Công tác đầu tư và bảo dưỡng sửa chữa lớn.

- Đầu tư máy nghiền xương 60 tấn cho PXSX02: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Trong năm 2016 tổng tài sản của Công ty tăng 1,07 % tương ứng với 16,84 tỷ đồng so với năm 2015. Cơ cấu tài sản thay đổi, Tài sản ngắn hạn tăng 1,29% tương ứng tăng 23,8 tỷ đồng so với năm 2015 chủ yếu là do tăng hàng tồn kho. Tài sản dài hạn giảm 1,05% tương ứng giảm 6,9 tỷ đồng so với năm 2015.

Hiệu quả sử dụng tài sản

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2015 = 2,04

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2016 = 2

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2015 = 0,16

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2016 = 0,167

Như vậy khả năng tạo ra doanh thu của tài sản năm 2016 là 200% , khả năng tạo ra lợi nhuận năm 2016 là 16,8%. Có thể nói năm 2016 Công ty sử dụng tài sản hiệu quả.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Vay và nợ vay ngắn hạn (1)	163.765.599.234	173.709.917.701
- Vay ngắn hạn	45.299.818.234	32 850 143 749
- Phải trả cho người bán	79.549.038.993	86 934 650 955
- Người mua trả tiền trước	7.674.718.918	2 985 285 401
- Phải trả cho nhân viên	1.609.474.067	3 452 239 444
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18.124.461.081	18 876 816 237
- Chi phí phải trả	3.580.801.322	18 873 760 550
- Các khoản phải trả khác	7.926.427.806	9 735 162 552
- Quỹ khen thưởng Phúc Lợi	858.813	1 858 813
Nợ dài hạn (2)	46.048.035.069	17.241.729.375

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 và năm 2016)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, sắp xếp định biên lao động theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động. Kết quả thực hiện như sau:

TT	Nội dung	Năm 2015		Năm 2016	
		Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)
1	Lao động quản lý gián tiếp và lao động phục vụ	58	15,89	55	15,06
2	Lao động sản xuất trực tiếp	307	84,11	310	84,94
3	Tổng cộng	365	100	365	100

- Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

Sau khi thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thuận lợi hơn bên cạnh đó được sự hỗ trợ của Tổng Công ty, Công ty đã giải quyết chế độ cho người lao động chấm dứt hợp đồng lao động và các quyền lợi khác.

Về tiền lương Công ty đã thực hiện trả lương đúng thời hạn, mức lương cũng đã đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Tăng trưởng và phát triển bền vững

Công ty xác định mục tiêu và khẳng định sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty chính là chất lượng sản phẩm. Vì vậy, Công ty sẽ tập trung triệt để cho công tác duy trì về chính sách chất lượng của sản phẩm ngay từ ngày đầu triển khai sản xuất và không ngừng tập trung phấn đấu để đạt được mục tiêu này.

4.2. Nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh trên thị trường

Để tồn tại và phát triển trong điều kiện môi trường kinh doanh có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay, Công ty phải không ngừng củng cố khả năng tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh nhằm khai thác tốt nhu cầu thị trường. Cụ thể:

- Định hướng phát triển những dòng sản phẩm mới có chất lượng tốt, giá trị cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; những dòng sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và có khả năng xuất khẩu.

- Thúc đẩy công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng cường thu hồi công nợ đồng thời giảm tối đa hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho nhằm tăng vòng quay vốn lưu động, giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực tài chính của Công ty.

4.3. Đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh

Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long sẽ ưu tiên phát triển theo chiều sâu để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường luôn có sự cạnh tranh khốc liệt, môi trường kinh doanh biến động theo cả nền kinh tế vĩ mô trong nước và nền kinh tế thế giới. Trong đó, Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực và thiết bị công nghệ. Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định đến sự thành bại của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty sẽ không ngừng hoàn thiện chính sách tuyển dụng, đào tạo và chính sách đãi ngộ đối với người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty
Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty, Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường và xã hội Việt Nam.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Lương, chế độ chính sách và chăm lo đời sống vật chất cho người lao động: Trong khi hàng loạt các doanh nghiệp trong nước nợ lương, bảo hiểm thì Công ty vẫn thanh toán tiền lương và đóng các chế độ cho người lao động như BHYT, BHXH, BHTN đầy đủ, kịp thời. Đây là nỗ lực to lớn của HĐQT, Ban giám đốc Công ty.

- Toàn thể CBCNV trong toàn Công ty là một khối đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ CBCNV có trình độ tay nghề, kiên định chung tay xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Về nhiệm vụ kinh doanh: Ban giám đốc đã rất cố gắng trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2016 trên các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Nâng cao chất lượng sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, đáp ứng được tiêu chuẩn cơ sở của Tổng Công ty.

3.2. Nâng cao sản lượng sản xuất.

Sản lượng năm 2017 là 7 triệu m², tăng so với năm 2016 là 700.000 m². Các năm tiếp theo tăng trưởng 300.000 m²/năm.

3.3. Tăng dự trữ nguyên liệu .

Dự trữ nguyên liệu tại Công ty là 1 năm sản xuất.

3.4. Đảm bảo môi trường sản xuất trong sạch, thiết bị hoạt động ổn định và luôn như mới.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành (Ông Đinh Quang Huy); Ông Nguyễn Việt Hồng được bổ nhiệm làm ủy viên HĐQT tại Đại hội cổ đông ngày 23/03/2016.

Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị :

- | | |
|---------------|------------------|
| 1. Họ và tên: | Nguyễn Minh Tuấn |
|---------------|------------------|
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 03/4/1959
 - Quê quán: Kiến Hưng- Hà Đông- Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng- Hà Đông- Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 0912.570.299
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
 - Quá trình công tác:
 - + Tháng 05/1983 - 08/1988 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sứ Thanh trì
 - + Tháng 9/1988 - 6/1990: Phụ trách KCS Cty Sứ Thanh trì
 - + Tháng 7/1990- 12/1993: Phụ trách Lò nung Cty Sứ Thanh trì
 - + Tháng 1/1994- 10/1997: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Sứ Thanh trì
 - + Tháng 11/1997 - 5/2001: Đảng ủy viên, Phó giám đốc Công ty Sứ Thanh trì;
 - + Tháng 6/2001 – 4/2004 : Bí thư kiêm Giám đốc Công ty Gốm xây dựng Hạ long.
 - + Tháng 5/2004 đến nay: Phó TGD Tổng công ty Viglacera.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT (Được thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2013 số 02/TLT-ĐHCĐ họp ngày 26/04/2013).
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
 - Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 171.700 cổ phần chiếm tỷ lệ : 2,45%/ tổng số vốn cổ phần
 - + Cá nhân : 171.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,45% tổng số vốn cổ phần
 - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước của Tổng công ty Viglacera.
 - Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có): không

- 2. Họ và tên:** **Đinh Quang Huy**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 28/8/1943
 - Quê quán: Lam Hạ - Duy Tiên - Hà Nam
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Số 55 Ngõ Huế - Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 0913.208.727
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat
 - Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1967 đến năm 1974: Giáo viên trường Kiến Trúc Hà Tây.
 - + Từ năm 1975 đến năm 1981: Phó phòng giáo dục, Trưởng phòng giáo vụ Trường trung học số 4 – Bộ xây dựng.
 - + Từ năm 1982 đến năm 1986 : Phó Giám đốc Xí nghiệp gạch Hữu Hưng HN
 - + Từ năm 1986 đến năm 1993 : Giám đốc XN gạch Hữu Hưng – Hà Nội.
 - + Từ năm 1994 đến năm 1995 : Giám đốc Công ty gạch Hữu Hưng – Hà Nội.
 - + Từ năm 1995 đến năm 1995 : Phó TGD TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng.
 - + Từ năm 1995 đến năm 2002 : TGD TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng.
 - + Từ năm 2009 đến nay : Ủy viên HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long.
 - Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
 - Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 36.800 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.52%/ tổng số vốn cổ phần
 - + Cá nhân : 36.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.52% tổng số vốn cổ phần
 - + Đại diện : không
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty (đến thời điểm 15/02/2017):
 - + Bà Nguyễn Thị Yến (Vợ): 142.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2.04%

- 3. Họ và tên:** **Nguyễn Trí Dũng**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 19/10/1970
 - Quê quán: Thanh Minh - Thanh Ba - Phú Thọ
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Phòng 501A5, Tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 0913234557
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ QTKD
 - Quá trình công tác:

+ Từ tháng 3/1993 đến tháng 2/1995: Cán bộ kinh doanh - Công ty vật tư vận tải xi măng.

+ Từ tháng 3/1995 đến tháng 8/1996: Chuyên viên văn phòng Hội đồng Quản trị - Tổng công ty xi măng Việt Nam.

+ Từ tháng 9/1996 đến tháng 2/2000: Kỹ sư tư vấn phòng Dự án - Công ty tư vấn đầu tư phát triển xi măng.

+ Từ tháng 3/2000 đến tháng 6/2002: Phó trưởng phòng Tổng hợp nhân sự - Công ty xi măng Nghi Sơn.

+ Từ tháng 7/2002 đến tháng 1/2003: Chuyên viên phòng Kế hoạch - Công ty tư vấn đầu tư phát triển xi măng.

+ Từ tháng 2/2003 đến tháng 3/2003: Phụ trách phòng Tổng hợp - Công ty xi măng Thăng Long.

+ Từ tháng 4/2003 đến tháng 7/2007: Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Viglacera.

+ Từ tháng 8/2007 đến 11/2010 : Phó Giám đốc Công ty kinh doanh bất động sản Viglacera.

+ Từ tháng 12/2010 đến 12/2011 : Phó Giám đốc Công ty kinh doanh bất động sản Viglacera kiêm Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản Viglacera.

+ Từ tháng 01/2012 đến 07/2012 : Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Viglacera kiêm Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản Viglacera.

+ Từ tháng 08/2012 đến 06/2014 : Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Viglacera.

+ Từ tháng 7/2014 đến nay : Phó Giám Đốc Ban Bất động sản

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT (Được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2013 số 02/TLT-ĐHCD họp ngày 26/04/2013).

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 0 cổ phần chiếm tỷ lệ : 0%/ tổng số vốn cổ phần.

+ Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số vốn cổ phần.

+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước của Tổng công ty Viglacera.

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có): không

4. Họ và tên: Đoàn Hải Mậu

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1978

- Quê quán: Phường Ninh Xá , Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Ngõ Chùa, Đường Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

- Điện thoại liên lạc: 0912447525
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 7/2001 đến 2/2002: Nhân viên Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy gạch Granite Tiên Sơn
 - + Từ 3/2002 đến 7/2003: Đốc công PXSX CT gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.
 - + Từ 8/2003 đến 5/2006 : Phó quản đốc PXSX
 - + Từ 1/2007 đến 2/2010 : Quản đốc PXSX
 - + Từ 3/2010 đến 7/2012 : Giám đốc nhà máy Viglacera Tiên Sơn
 - + Từ 8/2012 đến 7/2013 : PGĐ CTCP Viglacera Tiên sơn kiêm GD nhà máy Viglacera Thái Bình
 - + Từ 8/2013 đến nay : Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long.
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 0 cổ phần

5. Họ và tên : Nguyễn Việt Hồng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/06/1975
- Quê quán: Minh Côi, Hạ Hòa, Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Điện thoại liên lạc: 0913502655
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2001 đến năm 2003: Làm trưởng ca tại Công ty CP Viglacera Tiên Sơn
 - Từ tháng 6/2003 đến tháng 6/2004: Là Đốc công Công ty cổ phần gạch men Thăng Long Viglacera.
 - Từ tháng 7/2004 đến tháng 8/2008: Là Phó phòng kinh doanh – Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.
 - Từ tháng 9/2008 đến tháng 6/2015: Là Quản đốc PXSX2 – Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long.
 - Từ tháng 7/2015 đến nay: Là Quản đốc PXSX1 – Công ty CP Viglacera Thăng Long.
 - Từ tháng 3/2013 đến nay Công ty thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự: Ông Nguyễn Việt Hồng kiêm chức vụ là Chủ tịch Công đoàn – Công ty CP viglacera Thăng Long.

- Ngày 23/03/2016 được bổ nhiệm làm UV HĐQT Công ty.
 - Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Quản đốc PXSX1
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016 được thể hiện qua các cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết bằng phiếu, cụ thể như sau:

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/TLT-HĐQT	26/01/2016	Báo cáo tình hình quản trị Công ty
02	02/TLT-HĐQT	28/01/2016	Nghị quyết thông qua hoạt động SXKD quý 4/2015
03	03/TLT-HĐQT	28/01/2015	NQ phê duyệt dự toán BDSCL 2016
04	04/TLT-HĐQT	15/02/2016	NQ khởi động dây chuyền PX2
05	05/TLT-HĐQT	15/02/2016	Xin tổ chức đại hội cổ đông 2016
06	06/TLT-HĐQT	23/02/2016	NQ xin khởi động lại DC1 PXSX1
	6.1/TLT-HĐQT	24/02/2016	NQ xin phê duyệt đầu tư máy nghiền nhanh
07	07/TLT-HĐQT	23/03/2016	Danh sách HĐQT và BKS
08	08/TLT-HĐQT	31/03/2016	NQ phê duyệt đầu tư máy nghiền xương 60 tấn PXSX2
09	09/TLT-HĐQT	31/03/2016	NQ phê duyệt thành lập tổ chuyên gia của dự án máy nghiền xương 60 tấn
10	10/TLT-HĐQT	31/03/2016	NQ phê duyệt kế hoạch đấu thầu đầu tư máy nghiền xương 60 tấn
11	11/TLT-HĐQT	31/03/2016	NQ phê duyệt hồ sơ gói thầu cung cấp máy nghiền xương 60 tấn
	11.1/TLT-HĐQT	04/04/2016	NQ phê duyệt phương án đầu tư máy khuấy đất sét tại PXSX1
12	12/TLT-HĐQT	09/05/2016	NQ thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 1/2016 và KH quý 2/2016
	12.1/TLT-HĐQT	08/06/2016	QĐ thành lập hội đồng kiểm kê và xử lý kiểm kê
13	13/TLT-HĐQT	07/07/2016	NQ thông qua kết quả HĐSXKD quý 2/2016 và KH quý 3/2016

14	14/TLT-HĐQT	18/07/2016	NQ phê duyệt cải tạo khí CNG
	14.1/TLT-HĐQT	05/10/2016	NQ thông qua KQ HĐSXKD quý 3/2016 và KH quý 4/2016
15	15/TLT-HĐQT	13/12/2016	QĐ của HĐQT về việc thành lập hội đồng kiểm kê và xử lý kiểm kê

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát: Gồm có 3 thành viên
Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát :

1. Họ và tên: Lưu Văn Lầu

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/9/1956
- Nơi sinh: Hồng Quang- Ứng Hòa- Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ứng Hòa - Hà Nội
- Số CMND: 011009381 do Công an T.P Hà Nội cấp ngày 02/6/2005
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Cụm Đình, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0912391399
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 06/1981 đến 09/1987: Cán bộ Liên hiệp Gạch ngói sành sứ Bộ XD
 - + Từ 10/1987 đến 10/1991: Phụ trách phòng TCKT Công ty gốm XD Đại Thanh.
 - + Từ 11/1991 đến 09/1994: Phụ trách phòng TCKT Nhà máy sành sứ xây dựng Thanh Trì; Kế toán trưởng Công ty sứ Thanh Trì.
 - + Từ 10/1994 đến 05/1998: Kế toán trưởng Công ty liên doanh Johnson-Viglacera.
 - + Từ 06/1998 đến 03/1999: Trưởng phòng kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng.
 - + Từ 04/1999 đến 01/2000: Trưởng phòng Kế toán Trường đào tạo công nhân và Bồi dưỡng cán bộ Vật liệu xây dựng.
 - + Từ 02/2000 đến 07/2003: Kế toán trưởng Công ty Gốm XD Xuân Hòa.
 - + Từ 08/2003 đến 01/2004: Chuyên viên chính Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm XD.
 - + Từ 02/2004 đến 10/2008: UV HĐQT Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm XD.
 - + Từ 11/2008 đến 21/07/2014 : UV hội đồng thành viên Tổng Công ty Viglacera.
 - + Từ 22/07/2014 đến nay : Thành viên HĐQT Tổng Công ty Viglacera.
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 0 cổ phần
 - + Cá nhân : 0 cổ phần
 - + Đại diện : Không có
- Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty): Không

2. Họ và tên: Phùng Văn Hải

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1977
- Quê quán: Phú Đông – Ba Vì – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phú Đông- Ba Vì – Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0988570606
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học
- Quá trình công tác:
 - + Từ 08/2000 đến 10/2000: Nhân viên tại Công ty Gạch ốp lát Hà Nội
 - + 10/2000 đến 05/2009: Nhân viên tại Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long
 - + Từ tháng 6/2012 đến nay: Phó phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Viglacera Thăng

Long.

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát (Được thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2014 số 02/TLT-ĐHCĐ họp ngày 24/03/2014)
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 314 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0045% tổng số vốn cổ phần
 - + Cá nhân : 314 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0045% tổng số vốn cổ phần
 - + Đại diện : Không có
- Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có): không

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Bích

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1979
- Quê quán: Đại Kim- Thanh Trì- Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Hùng Vương- Phúc Yên- Vĩnh Phúc
- Điện thoại liên lạc: 0989.140.282
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 12/2000 đến tháng 4/2012: Nhân viên phòng Kinh doanh, nhân viên phòng Tài chính Kế toán CTCP Viglacera Thăng Long.

+ Từ tháng 5/2012 đến 09/2013 : Phó phòng Tài chính Kế toán CTCP Viglacera Thăng Long.

+ Từ tháng 9/2013 đến nay : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán.

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 15/02/2017): 64 cổ phần chiếm tỷ lệ : 0.0009 %/ tổng số vốn cổ phần

+ Cá nhân : 64 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.0009%/tổng số vốn cổ phần

+ Đại diện : Không có

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

+ Phạm Mạnh Thắng (Chồng): 25 cổ phần chiếm 0,00036%.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định ĐH đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.

- Báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của công ty, tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thành viên HĐQT được nhận thù lao. Tổng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

- Thành viên BKS được nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Toàn bộ thù lao cho thành viên HĐQT được hạch toán vào chi phí quản lý hàng năm của công ty, thù lao của BKS được hạch toán vào quỹ lương.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Trong khoảng thời gian từ 31/12/2015 đến hết 29/01/2016 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT mua 200 cổ phiếu.

- Trong khoảng thời gian từ 14/01/2016 đến 04/02/2016 bà Nguyễn Thị Yến (Vợ ông Đinh Quang Huy) đã bán 50.000 cổ phiếu.

- Trong khoảng thời gian từ 14/06/2016 đến hết 22/06/2016 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT bán 70.000 cổ phiếu.

- Trong khoảng thời gian từ 27/06/2016 đến hết 25/07/2016 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT bán 37.000 cổ phiếu.

- Trong khoảng thời gian từ 05/12/2016 đến hết 04/01/2017 Ông Đinh Quang Huy- UV HĐQT mua 2.000 cổ phiếu.

- Trong khoảng thời gian từ 04/01/2017 đến hết 24/01/2017 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT mua 24.000 cổ phiếu.
Tổng số cổ phiếu Ông Nguyễn Minh Tuấn nắm giữ đến thời điểm 15/02/2017 là 171.700 cổ phiếu tương đương 2,45%.
Tổng số cổ phiếu Ông Đinh Quang Huy nắm giữ đến thời điểm 15/02/2017 là 36.800 cổ phiếu tương đương 0.52%.
Tổng số cổ phiếu bà Nguyễn Thị Yến nắm giữ đến thời điểm 15/02/2017 là 142.950 cổ phiếu tương đương 2,04%.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long được lập ngày 20 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Viglacera Thăng Long tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến thuyết minh số 1 của báo cáo tài chính, trong đó mô tả sự không chắc chắn trọng yếu liên quan đến cơ cấu nợ ngắn hạn so với tài sản ngắn hạn và lỗ lũy kế đến 31/12/2016 dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị. Vấn đề cần nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm
toán AASC**

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Trần Thị Mai Hương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0593-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần

Viglacera Thăng Long được công bố tại website: www.viglacerahanglong.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật



GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Đoàn Hải Mậu